

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 26-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Diệu Thảo

2. Ông Trần Tá

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 10/6/2020 đối với bị cáo:

Trần Cao L (Trần Văn L), sinh năm 1976 tại Khánh Hòa.

HKTT: 99/3 Nguyễn Thái Học, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Thành, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Mai (đã chết); Vợ: Chưa có; Con: Có 02 con (Lớn sinh năm: 2004, nhỏ sinh năm 2006).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 12/11/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/1998.

Ngày 08/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/4/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Lê Văn D, sinh năm: 1961

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ngô Mây, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Hà Hoài N, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lộc Thịnh, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

2/ Hà Duy P, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đá Bạc, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Cao L là người nghiện ma túy, sống lang thang không có nơi cư trú rõ ràng.

Khoảng 20 giờ ngày 22/4/2020, L mượn xe mô tô 47N6-9997 của người tên Tuấn (chưa rõ lai lịch) ở khu vực số 9 thành phố C. L điều khiển xe 47N6-9997 đi đến khu vực Cảng C thuộc tổ dân phố Đá Bạc, phường L, thành phố C để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/4/2020, L thấy xe mô tô 79C1-422.98 của anh Lê Văn D để gần khu vực cần cầu MT09, anh D đang mắc võng ngủ gần đó. Thấy không có người trông coi nên L đi đến, ngồi lên xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 79C1-422.98, lấy chìa khóa cầm theo mở ổ khóa xe, đạp máy nhưng không nổ. Lúc này, anh D thức dậy, thấy vậy nên đến nói: “Có lộn xe không”. L nói dối: “Xe của tôi”. L tiếp tục mở ổ khóa xe nhưng không được nên L dắt xe bỏ đi khoảng 10m rồi tiếp tục mở ổ khóa xe. Thấy vậy, anh D đi đến khu vực chốt bảo vệ gặp anh Hà Hoài N là bảo vệ rồi cùng anh N đến chỗ L để giữ lại thì lúc này có tổ tuần tra của công an phường L đến bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/HĐĐG ngày 23/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Xe mô tô 79C1-422.98, trị giá 15.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Xe mô tô 79C1-422.98 đã trả cho chủ sở hữu là anh Lê Văn D.
- Xe mô tô 47N6-9997; 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSCR-HS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Trần Cao L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Cao L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Cao L từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn D không yêu cầu bồi thường nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Lê Văn D vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Trần Cao L phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng. Từ đó có cơ sở chứng minh vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 23/4/2020, bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lê Văn D 01 xe mô tô biển kiểm soát 79C1-422.98, hiệu Honda Wave trị giá 15.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của công dân là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo không có nghề nghiệp và không có nơi cư trú ổn định. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 12/11/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản công dân; Ngày 08/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tình hình tội phạm chiếm đoạt tài sản xảy ra trên địa bàn thành phố C trong thời gian gần đây có tính chất phức tạp và xảy ra thường xuyên. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt đề bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện bị hại Lê Văn D đã nhận lại tài sản là xe mô tô 79C1-422.98, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa là vật chứng dùng

vào mục đích phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô 47N6-9997 chưa tìm thấy chủ sở hữu, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự;
- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Cao L 01 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Cao L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Cao L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Lê Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo.
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy